

THÔNG BÁO
THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP CẢI THIỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐỢT 1

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Ghi chú
									Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường			
1	STB221	2	Bảo hiểm xã hội(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Linh	07/08-17/09/17	6	3,4,5	3B301													
									7,8,9,10,11	3B301													
2	GTY321	2	Cơ sở môi trường đất(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Tuyết	07/08-17/09/17	6										1,2,3,4,5	3B202				
3	LAG142	4	Đại số tuyến tính & hình học giải tích A1(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thu Hằng	07/08-17/09/17	6											1,2,3,4,5	3A203			
									7,8,9,10,11	3B203													
4	LAG132	4	Đại số tuyến tính & hình học giải tích A2(117_2)_01	30	LT	Phạm Hồng Nam	07/08-17/09/17	6															
																				7,8,9,10,11	3B202	7,8,9,10,11	3B402
5	GEV233	3	Địa lý Việt Nam(117_2)_03	30	LT	Dương Kim Giao	07/08-17/09/17	6															
																	7,8,9,10,11	3B501					
6	ELE231	3	Điện động lực học(117_2)_01	30	LT	Vũ Xuân Hòa	07/08-17/09/17	6										1,2,3,4,5	3A502				
													7,8,9,10,11	3B304									
7	HIS626	2	Đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Văn Đức	07/08-17/09/17	6			1,2,3,4,5	3B201											
8	FCV231	3	Hàm biến phức(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thanh Mai	07/08-17/09/17	6	1,2,3,4,5	3B304								1,2,3,4,5	3A303				
9	SNP333	3	Hán Nôm(117_2)_03	30	LT	Lương Thanh Dung	07/08-17/09/17	6											1,2,3,4,5	3B302			
10	MAT922	2	Hình học đại số(117_2)_01	30	LT	Ngô Thị Ngoan	07/08-17/09/17	6															
																					7,8,9,10,11	3A304	
11	EVN925	2	Hóa chất nông nghiệp và canh tác bền vững(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Tuyết	07/08-17/09/17	6															

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Ghi chú
									Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	
12	PHC241	4	Hóa lý 1(117_2)_01	30	LT	Trương Thị Thảo	07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
13	ANC321	3	Hóa phân tích(117_2)_01	30	LT	Phạm Thị Thu Hà	07/08-17/09/17	6									1,2,3,4,5	PTH hóa PT					
14	CHE922	2	Hóa sinh(117_2)_01	30	LT	Phạm Thế Chính	07/08-17/09/17	6											1,2,3,4,5	PTH hóa PT			
																			7,8,9,10, 11	PTH hóa PT			
15	BIC221	4	Hóa sinh học(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Kim Cúc	07/08-17/09/17	6					2,3,4,5	3B401									
																			7,8,9,10, 11,12	3B303			
16	EVN421	2	Kinh tế chất thải(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Tuyết	07/08-17/09/17	6													1,2,3,4,5	3A102	
17	ENE221	2	Kinh tế môi trường(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Đông	07/08-17/09/17	6			4,5	3B304											
											7,8,9,10	3B304											
18	WTT921	2	Kỹ thuật xử lý nước thải(117_2)_01	20	LT	Văn Hữu Tập	07/08-17/09/17	6	1,2,3,4,5	3B303													
19	HPT331	3	Lịch sử các học thuyết chính trị(117_2)_03	30	LT	Nguyễn Văn Tiến	07/08-17/09/17	6													1,2,3,4,5	3B302	
																					7,8,9,10, 11	3B302	
20	HCT221	2	Lịch sử tư tưởng Việt Nam(117_2)_01	30	LT	Đoàn Thị Yến	07/08-17/09/17	6							1,2,3,4,5	3A403							
21	HIC131	2	Lịch sử văn minh thế giới(117_2)_01	30	LT	Vũ Thị Thu Hà	07/08-17/09/17	6															
													7,8,9,10, 11	3B202									
22	TGR232	3	Lý thuyết đô thị(117_2)_01	30	LT	Đào Thị Thúy Quỳnh	07/08-17/09/17	6					1,2,3,4,5	3A302									
													7,8,9,10, 11	3A401									
23	THS221	2	Lý thuyết hệ thống(117_2)_01	30	LT	Trần Thị Hồng	07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
24	TNE231	3	Ngôn ngữ Tây Nùng 1(117_2)_01	30	LT	Đàm Thị Tầm	07/08-17/09/17	6							1,2,3,4,5	3B501			1,2,3,4,5	3B501			
															7,8,9,10, 11	3B501			7,8,9,10, 11	3B501			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Ghi chú
									Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	
25	TNE232	3	Ngôn ngữ Tây Nùng 2(117_2)_01	30	LT	Đàm Thị Tầm	07/08-17/09/17	6									1,2,3,4,5 3B501			1,2,3,4,5 3B203			
																	7,8,9,10,11 3B501			7,8,9,10,11 3B203			
26	INM231	3	Những vấn đề lớn của thời đại và khoa học lãnh đạo, quản lý hiện đại(117_2)_03	30	LT	Nguyễn Văn Tiến	07/08-17/09/17	6											1,2,3,4,5 3B302				
																			7,8,9,10,11 3B302				
28	APC331	3	Phân tích hóa lý(117_2)_01	30	LT	Vương Trường Xuân	07/08-17/09/17	6							1,2,3,4,5 PTH hóa PT								
															7,8,9,10,11 PTH hóa PT								
29	LIW322	2	Pháp luật đại cương(117_2)_01	20	LT	Lê Thanh Huyền	07/08-17/09/17	6					7,8,9,10,11 3B501										
30	VIM221	2	Phương pháp điền dã(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Trà My	07/08-17/09/17	6	7,8,9,10,11 3B303														
31	PAU331	3	Quá trình ngẫu nhiên(117_2)_01	30	LT	Trần Xuân Quý	07/08-17/09/17	6			1,2,3,4,5 PM3												
											7,8,9,10,11 PM3												
32	QUM222	2	Quản lý chất lượng(117_2)_01	20	LT		07/08-17/09/17	6					1,2,3,4,5 3B201	1,2,3,4,5 3B201	1,2,3,4,5 3B201	1,2,3,4,5 3B201							
													7,8,9,10,11 3B201	7,8,9,10,11 3B201	7,8,9,10,11 3B201	7,8,9,10,11 3B201							
33	TQM321	2	Quan trắc môi trường(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Hồng Viên	07/08-17/09/17	6	7,8,9,10,11 3B304														
34	ENP321	2	Quy hoạch môi trường(117_2)_01	30	LT	Trần Thị Ngọc Hà	07/08-17/09/17	6					1,2,3,4,5 3B501										
35	BAO231	4	Sinh học chức năng động vật(117_2)_01	20	LT	Hứa Nguyệt Mai	07/08-17/09/17	6	2,3,4,5 3B203						2,3,4,5 3A502				2,3,4,5 3A302				
36	GEB121	2	Sinh học đại cương(117_2)_01	30	LT	Vì Thùy Linh	07/08-17/09/17	6	3,4,5 3B202														
									7,8,9,10 3B202														
37	PHE231	3	Sức khỏe cộng đồng(117_2)_01	30	LT	Hoàng Trung Kiên	07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
38	SOS221	2	Thống kê xã hội học(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/08-17/09/17	6									1,2,3,4,5 3B203						
																			7,8,9,10,11 3B203				

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Ghi chú
									Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	
39	PGC421	2	Thực tập hóa đại cương(117_2)_01	30	LT		07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
40	PPC421	3	Thực tập hóa lý(117_2)_01	30	LT		07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
41	PAC421	3	Thực tập hóa phân tích(117_2)_01	30	LT		07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
42	PYC421	3	Thực tập hóa vô cơ(117_2)_01	30	LT		07/08-17/09/17	6															Học cuốn chiếu
44	ENG141	4	Tiếng Anh 1(117_2)_03	30	LT	Phan Thị Hòa	07/08-17/09/17	6											7,8,9,10, 11	3A402	7,8,9,10, 11	3B304	
45	ENG132	3	Tiếng Anh 2(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Hải Quỳnh	07/08-17/09/17	6			1,2,3,4,5	3B202			7,8,9,10, 11	3B101							
46	ENG133	3	Tiếng Anh 3(117_2)_03	30	LT	Lại Thị Thanh	07/08-17/09/17	6					1,2,3,4,5	3B101	1,2,3,4,5	3B101			1,2,3,4,5	3A303	1,2,3,4,5	3B304	
47	PVN221	2	Tiếng Việt thực hành(117_2)_01	30	LT	Trịnh Thị Thu Hòa	07/08-17/09/17	6							7,8,9,10, 11	3B401							
48	AME221	2	Toán ứng dụng trong môi trường(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	07/08-17/09/17	6			7,8,9,10, 11	3B203			7,8,9,10, 11	3A401							
49	HCM121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(117_2)_01	30	LT	Lê Thị Quỳnh Liu	07/08-17/09/17	6			1,2,3,4,5	3B203											
50	PRS131	3	Xác suất thống kê(117_2)_01	30	LT	Nguyễn Song Hà	07/08-17/09/17	6			1,2,3,4,5	3B303			1,2,3,4,5	3A403							

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm các khoa/bộ môn lập kế hoạch và gửi các phòng chức năng;
- Đối với những học phần chưa xếp lịch (học cuốn chiếu) đề nghị các khoa/ bộ môn chủ động lên kế hoạch và liên hệ trực tiếp với phòng Đào tạo để xếp phòng học;
- Một số học phần còn thiếu thời lượng, phòng sẽ trao đổi với khoa để bổ sung lịch học sau;

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Edocman;
- Website, SMS;
- Lưu: VT, ĐT.

